

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỆT MAY VIỆT NAM KHI THỰC THI CÁC FTA

### SOLUTIONS FOR DEVELOPING VIETNAM TEXTILE PRODUCTS WHEN IMPLEMENTING FTAS

**Phạm Thị Huệ Anh**

*Phòng Thanh tra Pháp chế, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 06/5/2020, chấp nhận đăng ngày 25/5/2020

**Tóm tắt:** Hiện nay, một số hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương của Việt Nam đã và đang có hiệu lực, và tác động đến nền kinh tế, doanh nghiệp. Ngành dệt may Việt Nam với trên 6.000 doanh nghiệp, sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng là cơ hội để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu một cách vững chắc hơn. Chiến lược phát triển sản phẩm dệt may Việt Nam để tận dụng các FTA đã ký kết đã và đang được hoàn thiện. Bài viết nghiên cứu thực trạng phát triển của ngành dệt may Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp phát triển sản phẩm dệt may Việt Nam khi thực thi các FTA.

**Từ khóa:** Hiệp định thương mại tự do (FTA), sản phẩm dệt may, chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam.

**Abstract:** Currently, a number of bilateral and multilateral free trade agreements (FTAs) of Vietnam have been effective, affecting the economy and businesses. Vietnam's textile and garment industry, with over 6,000 businesses, will face many difficulties and challenges, but it is also an opportunity to participate in the global supply chain more firmly. The strategy of developing Vietnamese textile products to take advantage of signed FTAs has been completed. The paper researches the current development situation of Vietnam Textile and Garment industry and proposes some solutions to develop Vietnamese Textile products when implementing FTAs.

**Keywords:** Free Trade Agreement (FTA), textile products, global supply chains, Vietnam.

#### 1. GIỚI THIỆU

Những năm gần đây, ngành dệt may Việt Nam Việt Nam liên tục có bước phát triển tích cực, đạt mức tăng trưởng xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt là được hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển các đơn hàng nhờ các Hiệp định thương mại tự do, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Năm 2017 đạt 26,04 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016; năm 2018 đạt trên 36 tỷ USD, tăng 16,01% so với năm 2017; năm 2019 đạt khoảng 39 tỷ USD, tăng hơn 7,5% so với năm 2018. Với hàng loạt FTA đã ký kết, giúp ngành dệt may đạt

kết quả tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng. Mặc dù, tăng trưởng cao, nhưng trước những diễn biến của thương mại toàn cầu đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, đòi hỏi ngành dệt may cần có giải pháp ứng phó. Chính vì vậy, bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng phát triển của ngành dệt may Việt Nam hiện nay, từ đó thấy rõ những khó khăn, thách thức và đề xuất một số giải pháp phát triển sản phẩm dệt may Việt Nam khi thực thi các FTA.

Tính đến hết năm 2019, Việt Nam đã có 12 FTA có hiệu lực (mới nhất là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình

Dương - CPTPP và Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hong Kong, Trung Quốc), 1 FTA đã ký kết (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU), và đang trong quá trình đàm phán, 3 FTA khác với tổng cộng 57 đối tác thương mại trên thế giới.

## 2. THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA FTA TỚI PHÁT TRIỂN NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM

Những năm gần đây, kinh tế thế giới có xu hướng tăng chậm lại do những biến động và xung đột chính trị, thương mại, đặc biệt chính sách bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng ngày càng phức tạp, khó lường, nhưng tổng kim ngạch xuất khẩu (KNXK) ngành dệt may Việt Nam đạt kết quả ấn tượng. Năm 2018, ngành dệt may Việt Nam đánh dấu mốc quan trọng khi kim ngạch xuất khẩu đạt trên 36 tỷ USD, tăng trưởng hơn 16% so với năm 2017 (năm 2015 tăng 12,1%, năm 2016 tăng 4,07%, năm 2017 tăng 10,8%). Năm 2017 đạt 26,04 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016; năm 2018 đạt trên 36 tỷ USD, tăng 16,01% so với năm 2017; năm 2019 đạt khoảng 39 tỷ USD, tăng hơn 7,5% so với năm 2018. Ngành dệt may Việt Nam nằm trong top 3 nước xuất khẩu cao nhất thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Về thị trường xuất khẩu, Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu năm 2019 ước đạt 15,2 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 38,97%,... (riêng hàng vải và may mặc ước đạt 14,9 tỷ USD, tăng 8,87% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng 45,2%). Xung đột thương mại Mỹ - Trung cũng ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu dùng của người dân Mỹ do giá cả đắt hơn và diễn biến khó lường làm cho người dân Mỹ thận trọng hơn (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Tại thị trường EU, do hiệp định EVFTA chưa có hiệu lực nên XK dệt may chưa tạo ra mức

tăng trưởng bất phá. Năm 2019 KNXK hàng dệt và may mặc sang thị trường EU đạt 4,4 tỷ USD, tăng 2,23% chiếm tỷ trọng 11,28%, trong đó mặt hàng vải và may mặc ước đạt 4,25 tỷ USD chỉ tăng 2,95% so với năm 2018 (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Ở các thị trường, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và ASEAN, KNXK ở các thị trường này đều tăng từ 07 đến hơn 10%. Riêng thị trường Nhật Bản, KNXK ước đạt 4,2 tỷ USD, tăng 479%, chiếm tỷ trọng 10,77%, trong đó mặt hàng vải và may mặc ước đạt 3,94 tỷ USD, tăng hơn 3% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng hơn 11% (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Thị trường Hoa Kỳ: KNXK hàng dệt may của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2019 ước đạt 15,2 tỷ USD tăng 8,9% và chiếm tỷ trọng 38,97% (riêng hàng vải và may mặc ước đạt 14,9 tỷ USD, tăng 8,87% so với năm 2018 và chiếm tỷ trọng 45,2%); thị trường EU đạt 4,4 tỷ USD, tăng 2,23% chiếm tỷ trọng 11,28%, trong đó mặt hàng vải và may mặc ước đạt 4,25 tỷ USD chỉ tăng 2,95% so với năm 2018 (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Mặc dù, đạt được kết quả khả quan, nhưng ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước những khó khăn, thách thức, đó là: Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng tới tỷ giá giữa các đồng tiền, giá hàng hóa gia công tại Việt Nam cao hơn so với một số nước trong khu vực như: Hàn Quốc, Trung Quốc dẫn tới ảnh hưởng đến các đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt với nhóm hàng dệt may. Theo đó, một số doanh nghiệp (DN) số đơn hàng mới chỉ bằng khoảng 70% so với cùng kỳ năm 2018. Đặc biệt, việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu gặp rất nhiều khó khăn vì thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc (chiếm 60%) cắt giảm lượng nhập hàng.

Trong khi đó, mặt hàng may mặc cũng gặp

tình trạng sụt giảm đơn hàng. Nếu như trong năm 2018, tới thời điểm giữa năm, nhiều DN lớn trong ngành đã có đơn hàng đến hết năm, thì năm 2019 chỉ ký được các đơn hàng có số lượng nhỏ và ký theo tháng. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, ngành dệt may đã nắm bắt xu hướng muốn phát triển bền vững thì tiên quyết phải thoát cảnh thuần túy gia công - mua nguyên liệu, bán thành phẩm (CMT sang FOB), tự thiết kế bán hàng (ODM) hay sở hữu nhãn hàng riêng (OBM).

Một số doanh nghiệp trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) đã đạt được kết quả khả quan. Tuy vậy, con số này rất khiêm tốn, chỉ những công ty có nguồn vốn, quy mô lớn, còn trên 80% DN nhỏ và vừa vẫn thuần gia công. Nguyên nhân là do còn tồn tại một số hạn chế, như: Nguồn nguyên phụ liệu hầu hết phụ thuộc vào nước ngoài, phương thức gia công xuất khẩu là chủ yếu (chiếm 65%), hàng FOB 25%, ODM và OBM chỉ chiếm tỷ trọng 10%.

Bên cạnh đó, trình độ công nghệ chỉ ở mức trung bình. Trình độ lao động dệt may thấp, lao động phổ thông chiếm đến 76%; sơ cấp, trung cấp chuyên nghiệp chiếm 17,3%; cao đẳng, đại học và trên đại học chiếm 6,8%.

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (2019), ngành dệt may đang đứng trước cơ hội phát triển rất lớn từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) vừa được ký kết. Tuy nhiên, để ngành dệt may được hưởng ưu đãi từ các FTA mang lại phải đáp ứng nghiêm ngặt về quy tắc xuất xứ từ vải, sợi... Thông thường, ngành sợi xuất khẩu trên 3 tỷ USD/năm và thị trường Trung Quốc chiếm khoảng 2,4 tỷ USD, nhưng nay không xuất được (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Nguyên nhân, Trung Quốc đang mua với giá rất thấp, nên DN không thể bán. Trong khi Việt Nam không thể xuất khẩu sợi sang Trung

Quốc được thì Trung Quốc lại khuyến khích DN của họ xuất khẩu sợi ngược trở lại Việt Nam. Trong khi đó, thuế giá trị gia tăng đầu vào của Trung Quốc khá cao, 17%, trong khi thuế giá trị gia tăng của Việt Nam chỉ 10%.

Với các FTA Việt Nam đã ký, các DN dệt may đặt rất nhiều kỳ vọng vì sẽ được hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế quan. Trong đó, FTA Việt Nam với EU (Hiệp định EVFTA) vừa ký kết, được các DN dệt may trông đợi từ nhiều năm nay, vì đây là thị trường có giá trị gia tăng cao, sản phẩm có chất lượng, đa dạng hóa được mẫu mã, chủng loại và là thị trường truyền thống với mức tăng trưởng duy trì đều đặn hàng năm.

Tuy nhiên, thực tế sau khi Hiệp định được ký kết, DN dệt may Việt Nam xuất khẩu vào EU chưa thể hưởng được mức giảm thuế ngay và theo lộ trình từ 3-7 năm, mức thuế sẽ giảm dần từ 12% về 0%. Trước mắt, DN chưa thấy hưởng lợi về thuế ưu đãi, nhưng khó khăn mà DN dệt may phải đối mặt, đó là phải thực hiện nghiêm yêu cầu về quy tắc xuất xứ.

Theo đó, hàng dệt may khi xuất khẩu vào EU phải sử dụng vải sản xuất tại Việt Nam, việc cắt may phải được thực hiện bởi DN Việt Nam hoặc DN châu Âu. EU chỉ cho phép sử dụng thêm vải sản xuất tại Hàn Quốc vì nước này đã có FTA song phương với EU. Điều kiện này gây khó khăn cho DN dệt may trong việc nhận ưu đãi từ Hiệp định mang lại do DN trong nước chưa chủ động sản xuất sợi và vải. Nguồn nguyên liệu này chủ yếu nhập từ những quốc gia và vùng lãnh thổ chưa có Hiệp định thương mại tự do với EU.

Tương tự, với Hiệp định CPTPP, ngành dệt may kỳ vọng nhiều nhất là thị trường Canada và Australia. Nếu như các FTA mà Việt Nam đã tham gia chỉ áp dụng nguyên tắc từ 1-2 công đoạn, thì với CPTPP áp dụng nguyên tắc

ba công đoạn gồm tạo xơ, xe sợi; dệt và hoàn thiện vải; cắt may. Các công đoạn này đều phải thực hiện ở các nước thành viên nằm trong Hiệp định CPTPP. Quy tắc xuất xứ từ vải trở đi cũng là khâu yếu nhất của ngành dệt may trong nước, khi phải nhập khẩu đến 80% vải (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Trong đó, nhập gần 50% từ Trung Quốc, 18% từ Hàn Quốc, 15% từ Đài Loan (Trung Quốc). Trong khi, Trung Quốc không tham gia CPTPP. Trước áp lực về quy tắc xuất xứ của EVFTA và CPTPP, để được hưởng lợi về thuế, buộc ngành dệt may trong nước phải đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu, dệt, nhuộm... để chủ động được nguồn nguyên liệu. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay đó là một số địa phương rất “dị ứng” với các ngành dệt may, đặc biệt hóa nhuộm, bởi nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nên không cấp phép để xây dựng các nhà máy sản xuất nguyên liệu phục vụ cho ngành dệt may xuất khẩu (Hiệp hội Dệt May, 2019).

Bên cạnh đó, tăng trưởng xuất khẩu dệt may vẫn dựa vào sản xuất gia công và nhân công giá rẻ, trong khi đó, 2 yếu tố này không bền vững. Bởi theo quy luật chung, sản xuất gia công sẽ chuyển dịch về các quốc gia có nguồn nhân công giá rẻ hơn, trong khi đó chi phí cho lao động của Việt Nam ngày càng tăng.

Ngoài ra, một yếu tố quan trọng là việc áp dụng khoa học công nghệ trong ngành dệt may còn hạn chế. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công thương (Bộ Công Thương) năm 2018, tỷ lệ sử dụng thiết bị công nghệ có trình độ cao, nhất là sử dụng phần mềm trong thiết kế sản phẩm, quản lý sản xuất chiếm khoảng 20%; 70% thiết bị có công nghệ trung bình; 10% công nghệ thấp. Với lĩnh vực dệt, hầu hết thiết bị dệt thoi có trình độ trung bình khá nhưng công nghệ sử dụng trong dệt kim chỉ ở mức

thấp và trung bình.

### 3. KINH NGHIỆM TÁC ĐỘNG CỦA FTA TỚI NGÀNH DỆT MAY CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Các mặt hàng dệt may là mặt hàng nhạy cảm về giá. Để sản xuất chúng với chi phí thấp hơn, ngành công nghiệp sản xuất đã tiếp tục chuyển từ một phần của thế giới sang phần khác. Vì đây là một ngành sử dụng nhiều lao động, một số quốc gia áp dụng chế độ được bảo vệ bằng cách áp đặt hạn mức nhập khẩu cao để bảo vệ lợi ích của các nhà sản xuất trong nước. Do đó, các FTA có vai trò đặc biệt trong việc phát triển đầu tư và thương mại ở một số quốc gia.

#### Mexico

Sau khi ký NAFTA năm 1994, xuất khẩu của Mexico đã tăng đáng kể, từ 1,9 tỷ USD năm 1994 lên 9,7 tỷ USD năm 2000. Từ năm 1998 đến 2001, Mexico là nguồn nhập khẩu hàng may mặc lớn nhất vào thị trường Hoa Kỳ. Xuất khẩu hàng may mặc của Mexico giảm từ năm 2001 có thể là do sự cạnh tranh khốc liệt từ Trung Quốc và các nước châu Á có chi phí thấp khác bao gồm Bangladesh và Việt Nam. Khi Trung Quốc gia nhập WTO vào năm 2001, một số hạn ngạch đã được gỡ bỏ theo Thỏa thuận về dệt may (ATC), cho phép Trung Quốc tiếp cận cởi mở hơn với thị trường Hoa Kỳ. Các yếu tố khác dẫn đến sự suy giảm xuất khẩu vào đầu những năm 2000 là suy thoái tạm thời ở Hoa Kỳ và bắt đầu tiếp cận thị trường mở rộng cho các quốc gia lưu vực Caribbean vào năm 2000 theo Đạo luật Đối tác Thương mại Lưu vực Hoa Kỳ - Caribbean. Sự kết thúc của MFA có thêm tác động tiêu cực đối với Mexico. Phần lớn hàng xuất khẩu của Mexico sang Mỹ được tích hợp vào hệ thống MFA trong Giai đoạn IV, do đó cách ly Mexico khỏi các quốc gia cạnh tranh phải

chịu hạn ngạch cho đến cuối năm 2014. Hơn nữa, hầu hết hàng xuất khẩu của Mexico cũng được bảo vệ khỏi hàng xuất khẩu của Trung Quốc tại thị trường Hoa Kỳ trên khắp giai đoạn bảo vệ 2015-2018. Do đó, việc loại bỏ MFA và chấm dứt các biện pháp bảo vệ của Trung Quốc lần lượt vào năm 2014 và 2018 đã có tác động lớn đến xuất khẩu hàng may mặc của Mexico.

### **Bangladesh**

Bangladesh đã là thành viên WTO từ năm 1995 và được hưởng lợi từ thỏa thuận "Mọi thứ trừ vũ khí" của EU, nơi cấp quyền truy cập miễn thuế, hạn ngạch cho tất cả các mặt hàng xuất khẩu, ngoại trừ vũ khí và đạn dược. EU hợp tác chặt chẽ với Bangladesh trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác EU - Bangladesh, được ký kết vào năm 2001. Do những thỏa thuận này, xuất khẩu hàng may mặc từ Bangladesh sang khu vực EU-28 tăng đáng kể từ 2,4 tỷ USD năm 2000 sang Mỹ 13 tỷ đô la năm 2018 với tốc độ CAGR là 18%.

### **Sub Sahara châu Phi**

Các nước châu Phi cận Sahara, mặc dù có quyền tiếp cận thị trường ưu tiên vào các thị trường lớn của Hoa Kỳ theo Đạo luật cơ hội tăng trưởng châu Phi (AGOA) đã không thể tăng thị phần thương mại của họ. Một phân tích về nhập khẩu hàng may mặc của Mỹ theo AGOA chỉ ra rằng xuất khẩu đã tăng kể từ khi AGOA thành lập vào cuối năm 2000 đến năm 2004 nhưng sau đó đã không duy trì được sự tăng trưởng. Chỉ có vài quốc gia châu Phi Sub Sahara (SSA) như Kenya, Lesoto và Mauritius có thể tận dụng lợi thế được cung cấp bởi AGOA. Tuy nhiên, thị phần của họ về xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Mỹ là không đáng kể. Có một số lý do đằng sau điều này, từ thiếu cơ sở hạ tầng xuất khẩu đến sự bất ổn chính trị đến thiếu

năng lực tích hợp.

Nhiều công ty dệt may đa quốc gia đã áp dụng chiến lược sản xuất đa địa điểm để đạt được lợi ích theo FTA của các quốc gia khác nhau. Các công ty này quản lý, những gì chúng tôi gọi là Chuỗi giá trị toàn cầu. Một ví dụ về Chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực dệt may có thể được nhìn thấy trong việc mở rộng của Nien Hsing, một công ty có trụ sở tại Đài Loan. Được thành lập vào năm 1986, Nien Hsing là một trong những nhà sản xuất denim lớn nhất thế giới. Nó bán các sản phẩm denim cho các thương hiệu toàn cầu, đặc biệt là cho người mua ở Mỹ, ví dụ: Gap, Levi Strauss,... Nó bắt đầu mở rộng toàn cầu bằng cách thiết lập sản xuất ở Lesentine năm 1991, sau đó là Nicaragua năm 1993, trước khi mở rộng sang Mexico, Campuchia và Việt Nam. Ngày nay, Nien Hsing điều hành một mạng lưới sản xuất toàn cầu nằm rải rác giữa các nhà máy ở Đài Loan, Việt Nam, Campuchia, Lesentine, Mexico và Nicaragua. Nó có một lực lượng lao động gồm 900 công nhân tại Đài Loan, 8.000 công nhân tại Việt Nam, 5.500 công nhân ở Campuchia, 8.200 công nhân ở Lesentine, 840 công nhân ở Mexico và 230 công nhân ở Nicaragua. Mạng được quản lý từ Đài Loan, nơi các hoạt động chính như tiếp thị, tìm nguồn cung ứng nguyên liệu và bán hàng diễn ra.

## **4. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM**

Để ngành dệt may vượt qua những khó khăn và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, cần chú trọng các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, các DN trong ngành phải chung tay thực hiện những giải pháp về đầu tư, thị trường, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, áp dụng khoa học công nghệ, giải quyết những

khâu yếu, bất cập của ngành.

*Thứ hai*, Hiệp hội Dệt May Việt Nam cần làm tốt hơn nữa vai trò là cầu nối giữa DN hội viên với thị trường trong và ngoài nước thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động hợp tác quốc tế..., nhất là làm cầu nối giữa các DN và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tiếp nhận, phản ánh của DN để nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

*Thứ ba*, Nhà nước tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thu hút và cấp phép các dự án đầu tư lớn, có trình độ thiết bị công nghệ tiên tiến và quy trình xử lý nước thải đảm bảo thân thiện với môi trường vào khâu dệt nhuộm để giải quyết điểm “nghẽn” của ngành và đáp ứng yêu cầu xuất xứ của các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA... Đồng thời, cần có chính sách phát triển trong 10-15 năm tới để tận dụng hiệp định này. Hiện nay, một số địa phương quay lại với dệt may, đặc biệt là dệt nhuộm, nhưng nhiều dự án của các nhà đầu tư danh tiếng, có đầy đủ yêu cầu thì lại không được cấp phép.

Chính phủ cần quy hoạch các khu công nghiệp, xử lý nước thải để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp. Các địa phương liên kề cần phối hợp để địa điểm các khu công nghiệp thu hút nhiều lao động không cùng đặt tại các vùng giáp ranh. Nhà nước và DN cùng đầu tư mạnh mẽ hơn cho việc phát triển khoa học công nghệ.

Cụ thể, xây dựng nền tảng thiết kế 3D để đáp ứng được diễn biến nhanh của thị trường; xây dựng - đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, tầm nhìn thời trang, ngoại ngữ để cập nhật xu

thế thời trang thế giới. Đồng thời, DN sản xuất phải có ý thức, chịu trách nhiệm đến cùng cho sản phẩm làm ra để người tiêu dùng yên tâm, tin tưởng. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xây dựng các khu công nghiệp có xử lý nước thải, phải kêu gọi đầu tư nhà máy về sợi - dệt - nhuộm hoàn tất, cũng như đưa ra giải pháp quyết liệt hơn để phát triển thị trường nội địa, gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Thứ tư, Hiệp hội Dệt May Việt Nam và các DN sản xuất phải nâng cao giá trị chuỗi cung ứng của mình. Việc lách qua các rào cản như De Minimis chỉ là một biện pháp mang tính tạm thời, vì trong tương lai, chúng ta còn có tham vọng nâng tầm vị thế xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác, đặc biệt trong bối cảnh thương mại toàn cầu đang gặp bất ổn, Trung Quốc cũng đang phải gồng mình để giữ vững vị thế số 1 về xuất khẩu hàng dệt may và may mặc. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các DN dệt may, may mặc hiện nay cần phải gia tăng vào nguồn nguyên liệu thượng nguồn như sợi, vải, các khâu cắt may.

*Thứ năm*, ngành dệt may cần hướng tới phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu của các thị trường lớn trên thế giới, giải pháp về khoa học - công nghệ nhằm xanh hóa ngành dệt may đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển. Ngành dệt may cần thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án đầu tư công nghệ dệt nhuộm tiên tiến, không gây tác động xấu đến môi trường, kết nối với các DN may mặc trong nước, hình thành chuỗi liên kết trên toàn chuỗi giá trị.

## 5. KẾT LUẬN

Hết năm 2019, Việt Nam đã có 12 FTA có hiệu lực (mới nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương - CPTPP và Hiệp định Thương mại tự do

ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc), 1 FTA đã ký kết (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU), và đang trong quá trình đàm phán 3 FTA khác với tổng cộng 57 đối tác thương mại trên thế giới.

Với các cam kết chủ đạo là loại bỏ thuế quan đối với phần lớn hàng hóa, trong đó có các sản

phẩm dệt may, các FTA mang đến cho các doanh nghiệp kinh doanh dệt may Việt Nam cơ hội được hưởng thuế suất ưu đãi và giảm bớt rào cản trong xuất khẩu sang các thị trường đối tác FTA. Do đó, cần hoàn thiện sớm các chiến lược phát triển ngành dệt may để tận dụng các cơ hội từ FTA mang lại.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Công Thương (2018), “*Báo cáo phát triển ngành dệt may năm 2018*”.
- [2] Hiệp hội Dệt May Việt Nam (2019), “*Báo cáo tình hình phát triển ngành dệt may Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019*”.
- [3] Huỳnh Thanh Điền (2017), “*7 giải pháp cho phát triển doanh nghiệp dệt may*”,  
<https://doanhnhansaigon.vn/kinh-doanh/7-giai-phap-phat-trien-cho-doanhnghiep-det-may-1076690.html>
- [4] Nguyễn Mai (2019), “*Ngành dệt may: Khởi thông điểm nghẽn phát triển bền vững*”,  
<https://baomoi.com/nganh-det-may-khoi-thong-diem-nghen-phattrien-ben-vung/c/32553110.epi>
- [5] Thu Hoài (2019), “*Dệt may Việt Nam đạt 39 tỷ USD tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2019*”,  
<http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/det-may-viet-nam-dat-39-ty-usd-tong-kim-ngach-xuat-khau-nam-2019-67200.htm>

---

Thông tin liên hệ: **Phạm Thị Huệ Anh**

Điện thoại: 0912535733 - Email: pthanh@uneti.edu.vn

Phòng Thanh tra Pháp chế, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.





.



